

Bản án số: **98/2024/DS-ST**
Ngày: 24-7-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Nhặt

2/ Bà Lê Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Đ; Địa chỉ: Số 236, Quốc lộ 57, Khu phố 3, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre; Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị C - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Mai Thị Hồng K – Cán bộ tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân Đ; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M1, tỉnh Bến Tre (Văn bản uỷ quyền đề ngày 30 tháng 5 năm 2024) (*Xin vắng mặt*)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Cùng cư trú: Ấp H1, xã Đ, huyện M1, tỉnh Bến Tre. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Mai Thị Hồng Khen trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân Đ có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị H vay số tiền 5.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 415/HĐTD ngày 12/8/2019, thời hạn vay là 01 năm (kể từ ngày 12/8/2019 đến ngày 12/8/2020), mục đích vay để mua bán trái dừa, lãi suất cho vay 12,6%/năm (lãi suất theo tháng là 1,05%/tháng). Quỹ tín dụng nhân dân Đ đã giải ngân cho ông C1 và bà H nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi hết thời hạn vay cho đến nay, ông C1, bà H không

trả được tiền gốc và lãi. Quỹ tín dụng nhân dân Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền vay gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 4.514.161 đồng và yêu cầu ông C1, bà H tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả lãi phát sinh tính từ ngày 25/7/2024 đến khi tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng số 415/HĐTD ngày 12/8/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quỹ tín dụng nhân dân Đ cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng của ông C1, bà H nên Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông C1 và bà H có nơi cư trú tại ấp H1, xã Đ, huyện M1, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ông C1 và bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C1 và bà H.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng tín dụng số 415/HĐTD ngày 12/8/2019 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đ và ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. Quỹ tín dụng nhân dân Đ xác định sau khi được giải ngân tiền vay cho đến hết thời hạn vay và đến hiện nay, ông C1 và bà H không trả được cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền nào. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn vẫn không trả được nợ. Do đó, nay nguyên đơn yêu cầu ông C1 và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 4.514.161 đồng, đồng thời ông C1 và bà H còn có

nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 415/HĐTD ngày 12/8/2019. Quá trình giải quyết vụ án, ông C1 và bà H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo và các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, không gửi văn bản nêu ý kiến hay phản đối lời trình bày của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét. Như vậy đây là các tình tiết, sự kiện nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Xét về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào các điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2024 là 9.514.161 (chín triệu năm trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi một) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng, tiền nợ lãi 4.514.161 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2024) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị H còn có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 415/HĐTD ngày 12/8/2019 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đ và ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông C1 và bà H có nghĩa vụ liên đới chịu là 476.000 (bốn trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005404 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(3b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre ^(1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre ^(1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam ^(1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam ^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b) TC: 10b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân